

THÔNG BÁO

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng tại Buổi làm việc với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hệ thống các tổ chức tín dụng

Ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đã chủ trì Buổi làm việc với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hệ thống các tổ chức tín dụng. Cùng dự Buổi làm việc có Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Hồng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; các Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội, Công an, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng; đại diện Hiệp hội ngân hàng Việt Nam, Chủ tịch, Tổng Giám đốc của 30 tổ chức tín dụng. Sau khi nghe báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

1. VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Thời gian qua, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường tác động lớn đến nền kinh tế nước ta, công tác điều hành chính sách tiền tệ, kiểm soát lạm phát nhất là về tỷ giá, lãi suất, thanh khoản...

Trước bối cảnh, yêu cầu trên, thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đạt được một số kết quả quan trọng:

Một là, điều hành có hiệu quả chính sách tiền tệ, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa, các chính sách khác trong đảm bảo ổn định vĩ mô, giá trị Đồng Việt Nam. Thị trường ngoại tệ hoạt động thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm.

Hai là, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tích cực rà soát, hoàn thiện thể chế về tiền tệ và ngân hàng; kịp thời xác định, tháo gỡ vướng mắc, bất cập về cơ chế, chính sách để hỗ trợ phát triển các thị trường và hoạt động kinh tế quan trọng. Tập trung xây dựng, hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Các tổ chức tín dụng; đồng thời, tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành. Chất lượng xây dựng chính sách từng bước được nâng cao theo hướng bám sát thực

tiền, đồng bộ, khả thi, tăng tính công khai, minh bạch. Công tác truyền thông chính sách được chú trọng, góp phần tạo đồng thuận, tạo niềm tin của người dân, doanh nghiệp.

Ba là, hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bằng nhiều giải pháp, chính sách cụ thể: (i) Tăng trưởng tín dụng đạt kết quả tích cực, hướng vào sản xuất kinh doanh, các động lực tăng trưởng; (ii) Tiết giảm chi phí, phấn đấu giữ ổn định và giảm lãi suất cho vay, đơn giản hóa, minh bạch quy trình để tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp, người dân; (iii) Triển khai hiệu quả các Chương trình tín dụng ưu tiên; (iv) Tăng cường các giải pháp bảo đảm tín dụng đối với các lĩnh vực quan trọng.

Bốn là, phát huy tốt vai trò điều hành, giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng: (i) Điều hành tăng trưởng tín dụng cả về quy mô và chất lượng, hiệu quả sử dụng vốn; (ii) Quyết liệt cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; tích cực triển khai phương án xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, cơ cấu lại các ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt; (iii) Kiên định thực hiện yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống, hạn chế tối đa tác động dây chuyền, không để xảy ra đổ vỡ mất kiểm soát; (iv) Kết quả kinh doanh, năng lực tài chính, chất lượng quản trị của hệ thống tổ chức tín dụng từng bước được cải thiện; (v) Quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền được bảo đảm.

Năm là, tiên phong trong chuyển đổi số, cải cách hành chính, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh. Tích cực ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng cốt lõi; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán dịch vụ công và số hóa nhiều quy trình, sản phẩm, dịch vụ. Trong nhiều năm qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam luôn nằm trong nhóm đứng đầu các bộ, ngành về chỉ số cải cách hành chính (PAR Index). Hạ tầng thanh toán và dữ liệu ngân hàng phát triển nhanh; việc kết nối, xác thực thông tin khách hàng, khai thác dữ liệu dân cư được mở rộng; khả năng phòng, chống gian lận được nâng cao.

Nhìn chung, thời gian qua ngành ngân hàng Việt Nam đã có bước phát triển mạnh mẽ cả về quy mô, chất lượng, năng lực tài chính, năng lực quản trị và mức độ hiện đại hóa sản phẩm, dịch vụ.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương và đánh giá cao những nỗ lực, cố gắng và thành tích đạt được của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và toàn ngành ngân hàng trong thời gian qua; những kết quả đạt được là rất quan trọng, đóng góp thiết thực vào kết quả chung của cả nước, đặc biệt là kết quả phát triển kinh tế - xã hội trong 7 tháng đầu năm 2026.

2. KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ

2.1. Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, khó dự báo; yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, mục tiêu ổn định vĩ mô, tăng trưởng hai con số là thách thức rất lớn, đòi hỏi công tác hoạch định, điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong nước cần tiếp tục nhìn nhận, đánh giá đúng, sát thực, kịp thời diễn biến, nguyên nhân và đặc biệt là có những giải pháp mạnh, sáng tạo theo đúng thẩm quyền.

2.2. Đổi mới tư duy, phương pháp điều hành, tăng cường tính chủ động, quyết liệt, sáng tạo trong điều hành còn hạn chế. Công tác dự báo, hoạch định và phản ứng chính sách có lúc chưa chủ động, chưa theo kịp tình hình thực tiễn. Sự phối hợp giữa chính sách tiền tệ, tài khóa và các chính sách vĩ mô khác có lúc chưa kịp thời, nhịp nhàng. Một bộ phận doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận vốn còn khó khăn do hạn chế về năng lực tài chính, tài sản bảo đảm, dữ liệu tín nhiệm và phương án kinh doanh.

2.3. Hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, giám sát ngân hàng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý nhà nước trong bối cảnh hoạt động ngân hàng ngày càng đa dạng, phức tạp, quy mô nền kinh tế ngày càng lớn, nhiều sản phẩm tài chính mới xuất hiện; có lúc chưa kịp thời đánh giá, nhận diện và xử lý rủi ro, vi phạm.

2.4. Chất lượng hoạt động, ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức tín dụng còn hạn chế; sở hữu chéo và biểu hiện thiếu an toàn tại một số tổ chức tín dụng chưa được xử lý triệt để; rủi ro từ bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp và chất lượng tài sản cần tiếp tục được theo dõi, kiểm soát chặt.

2.5. Thể chế pháp luật về tiền tệ, ngân hàng cần tiếp tục hoàn thiện. Thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng cần tiếp tục quyết liệt cắt giảm, đơn giản hóa. Rủi ro về tội phạm công nghệ cao, gian lận trực tuyến và lừa đảo tài chính ngày càng tinh vi.

3. ĐỊNH HƯỚNG, QUAN ĐIỂM

3.1. Hệ thống tiền tệ, ngân hàng và các tổ chức tín dụng là huyết mạch của nền kinh tế, giữ vai trò trọng yếu trong ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững. Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác định rõ ưu tiên hàng đầu là mọi cơ chế, chính sách và giải pháp điều hành phải hướng tới củng cố ổn định vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, tăng cường khả năng chống chịu, bảo đảm hệ thống ngân hàng an toàn, lành mạnh, minh bạch, hiệu quả, vận hành theo nguyên tắc thị trường, khơi thông và phân bổ hiệu quả nguồn vốn cho nền kinh tế để đáp ứng mục tiêu tăng trưởng bền vững hai con số đề ra; bảo đảm người dân, doanh nghiệp được tiếp cận thuận lợi với tín dụng và các dịch vụ ngân hàng; đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản trị và sức cạnh tranh của các tổ chức tín dụng.

3.2. Giai đoạn 2026-2030, yêu cầu đặt ra đối với ngành Ngân hàng không chỉ là phát triển về quy mô mà phải an toàn hơn, hiệu quả hơn, hiện đại hơn. Quy mô phải đi đôi với chất lượng; tăng trưởng tín dụng phải đi đôi với kiểm soát rủi ro; chuyển đổi số phải đi đôi với an toàn dữ liệu; hội nhập quốc tế phải đi đôi với năng lực quản trị theo chuẩn mực quốc tế. Đặc biệt, điều hành chính sách tiền tệ phải đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng.

3.3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hệ thống ngân hàng cần hành động với tinh thần trách nhiệm cao, quyết liệt hơn nữa trong huy động nguồn lực cho tăng trưởng trên nền tảng ổn định vĩ mô, đặc biệt phải chia sẻ trách nhiệm với

người dân, doanh nghiệp thông qua các biện pháp cụ thể về ổn định mặt bằng lãi suất, giảm lãi suất cho vay, đưa tín dụng vào đúng lĩnh vực, phục vụ tăng trưởng và kiểm soát chặt chẽ rủi ro.

3.4. Toàn ngành Ngân hàng phát huy mạnh mẽ tinh thần “chủ động - kịp thời - linh hoạt - sáng tạo - an toàn - hiệu quả - trách nhiệm - quyết liệt”.

4. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI:

Trong thời gian tới, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, cơ quan và các tổ chức tín dụng tập trung thực hiện quyết liệt các nhóm nhiệm vụ sau:

4.1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương có liên quan:

a) Tập trung quán triệt, triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết, kết luận chiến lược của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nhất là Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương, các Nghị quyết chuyên đề của Bộ Chính trị; cụ thể hóa kịch bản, giải pháp điều hành.

b) Điều hành chính sách tiền tệ kiên định mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, an toàn hệ thống và hỗ trợ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hai con số trên cơ sở đánh giá, dự báo và dữ liệu chính xác với kịch bản và công cụ chính sách cụ thể; phối hợp hài hòa, chặt chẽ, thường xuyên với chính sách tài khóa, chính sách vĩ mô khác huy động và đáp ứng được nguồn lực cho phát triển; dự báo, hoạch định và phản ứng chính sách phải nhanh, hiệu quả, bám sát tình hình quốc tế, khu vực và trong nước. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần bám sát tình hình, đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp điều hành chủ động, sáng tạo, hiện đại và quyết liệt.

- Lượng hóa và thường xuyên đánh giá “điểm cân bằng” giữa yêu cầu kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng, theo đó cập nhật các giải pháp điều hành với các công cụ chính sách tiền tệ: lãi suất, tỷ giá, cung tiền, thanh khoản, tín dụng gắn với kịch bản cụ thể; xác định ngưỡng cảnh báo; chủ động điều chỉnh cường độ, liều lượng và thời điểm sử dụng các công cụ chính sách thuộc thẩm quyền để phát huy tối đa hiệu quả, phấn đấu đạt các mục tiêu đề ra.

- Về lãi suất: Tiếp tục duy trì, điều tiết chủ động, linh hoạt các mức lãi suất điều hành phù hợp và tăng cường cung ứng thanh khoản cho thị trường, hỗ trợ các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn với chi phí hợp lý. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí, ổn định mặt bằng lãi suất, giảm lãi suất cho vay; có biện pháp xử lý theo thẩm quyền, đúng quy định đối với những tổ chức tín dụng không chấp hành chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Về tỷ giá: Điều hành tỷ giá theo diễn biến thị trường, nắm chắc cung cầu ngoại tệ của nền kinh tế trong từng thời điểm để có phương án, kịch bản chủ động, linh hoạt, điều hành ổn định thị trường; nghiên cứu quy định, cơ chế cung ứng sản phẩm, dịch vụ phòng ngừa biến động tỷ giá để hỗ trợ phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

- Về tín dụng: Điều hành tăng trưởng tín dụng bám sát mục tiêu, nhưng không coi đây là “trần cứng” trong mọi thời điểm; việc điều hành phải linh hoạt theo diễn biến thực tế, bảo đảm vốn phải đến đúng lĩnh vực, đúng thời điểm, đúng đối tượng, đúng mục đích với chi phí hợp lý, nhất là lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp, đổi mới sáng tạo, nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, hạ tầng thiết yếu, dự án BT, các lĩnh vực ưu tiên và động lực tăng trưởng; tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, kinh tế tập thể; đồng thời kiểm soát chặt các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan để điều hành linh hoạt tiền gửi Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại theo từng thời điểm cụ thể để tăng thanh khoản cho nền kinh tế và xác định công khai, minh bạch các tiêu chí, tiêu chuẩn.

c) Tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật về tiền tệ, ngân hàng; chủ động phối hợp các Bộ, cơ quan, địa phương, Hiệp hội doanh nghiệp, ngân hàng để tổng rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng để kịp thời sửa đổi, bổ sung. Khẩn trương tiếp thu ý kiến các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội để hoàn thiện hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Các tổ chức tín dụng để trình Quốc hội xem xét, thông qua.

Nghiên cứu các ý kiến, kiến nghị của các tổ chức tín dụng tại Buổi làm việc để xem xét, sửa đổi đồng bộ các Thông tư của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó có Thông tư số 21/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2025, Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 và các Thông tư có liên quan.

Yêu cầu Hiệp hội ngân hàng Việt Nam, các tổ chức tín dụng chủ động nghiên cứu kỹ, tích cực tham gia góp ý đầy đủ, có trách nhiệm đối với các dự án Luật quan trọng, có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực ngân hàng như Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản... đang được Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

d) Khẩn trương hoàn thiện Đề án tiếp tục hiện đại hóa hệ thống ngân hàng, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hoàn thành trong tháng 8 năm 2026, trong đó bổ sung nghiên cứu đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về mô hình các ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư.

Đẩy mạnh tăng cường giám sát, kiểm soát các tổ chức tín dụng yếu kém đang kiểm soát đặc biệt, xử lý dứt điểm các ngân hàng yếu kém. Phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để đẩy nhanh tiến độ triển khai phương án xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng SCB.

Tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng và phòng, chống rửa tiền; tăng cường cảnh báo sớm, giám sát từ sớm, từ xa, từ trước khi phát sinh hậu quả. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng đánh giá, nhận diện, cảnh báo, có phương án chủ động khắc phục, xử lý nghiêm các sai phạm trong hoạt động ngân hàng, bảo đảm an

toàn hệ thống, đặc biệt là về sở hữu, cấp tín dụng, quản lý vốn vay, chấp hành các quy định về an toàn hoạt động, không để tích tụ thành sai phạm lớn, tác động lan truyền, ảnh hưởng đến an toàn hệ thống.

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung nâng cao năng lực quản trị, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, nâng cao năng lực tài chính, ý thức chấp hành nghiêm quy định pháp luật, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động ngân hàng...; tuân thủ các giới hạn an toàn, chất lượng tín dụng, kiểm soát nội bộ, các giao dịch với cổ đông, người có liên quan. Nghiên cứu lộ trình tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại nhà nước.

đ) Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực quản trị và sức cạnh tranh của các tổ chức tín dụng, tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán, hoạt động ngân hàng; bảo vệ quyền lợi của khách hàng theo đúng quy định. Triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số theo chủ trương của Đảng, quy định của Chính phủ, Chiến lược chuyển đổi số và Chiến lược dữ liệu ngành Ngân hàng đến năm 2030.

e) Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng. Đổi mới công tác truyền thông theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả nhằm nâng cao sự minh bạch, kịp thời, chính xác, khoa học trong cung cấp thông tin về chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng, xử lý hiệu quả những vấn đề dư luận quan tâm để củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp, thị trường đối với các chính sách, chủ trương lớn của Chính phủ, năng lực điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chủ động phối hợp với các Hiệp hội và các ngân hàng thương mại có thông điệp mạnh mẽ và thông tin truyền thông đến xã hội, doanh nghiệp và người dân về quyết tâm ổn định mặt bằng lãi suất, tiết giảm chi phí để giảm lãi suất cho vay.

g) Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, đóng góp tích cực của ngành ngân hàng cho các chính sách an sinh xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, hỗ trợ người dân phát triển sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm, thu nhập; tích cực tham gia các phong trào do các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các địa phương phát động.

h) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trên cơ sở kết quả, sản phẩm cụ thể, gắn với trách nhiệm của tập thể, cá nhân.

4.2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan:

a) Tập trung thực hiện hiệu quả các giải pháp phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Thực hiện hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Quyết định số 1413/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2026 về phê duyệt Đề án cải cách tổng thể thị trường tài chính Việt Nam gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng ở mức cao, liên tục đến năm 2045, nhằm khơi thông nguồn vốn trung và dài hạn, giảm phụ thuộc vào tín dụng

từ hệ thống ngân hàng.

b) Tăng cường phối hợp chặt chẽ, khẩn trương sửa đổi Quy chế phối hợp công tác, trao đổi thông tin giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong điều hành các chính sách vĩ mô. Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để cung cấp số liệu về thu, chi ngân sách, kế hoạch huy động vốn trái phiếu Chính phủ, kế hoạch sử dụng vốn của Kho bạc Nhà nước để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có cơ sở điều tiết thanh khoản, điều hành lãi suất trên thị trường.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất trong năm 2026, vấn đề hoàn thuế VAT để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; đơn giản hóa thủ tục về thuế, hải quan; tăng cường giám sát, đôn đốc, thúc đẩy, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm hoàn thành 100% dự toán năm 2026.

d) Nghiên cứu các khả năng huy động các nguồn vốn khác cùng với việc huy động vốn của các tổ chức tín dụng để đáp ứng đủ nguồn lực cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách cho hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế, nhất là các quy định về sản phẩm, công cụ tài chính, cơ chế quản lý, thanh tra, giám sát, quản trị rủi ro theo các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

e) Phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương hoàn thiện phương án tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp có vốn nhà nước gắn với niềm yết để tăng hàng hóa trên thị trường chứng khoán.

4.3. Các Bộ, cơ quan, địa phương, hiệp hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước, nhất là trong hoàn thiện thể chế; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu, phòng, chống và xử lý nghiêm tội phạm, gian lận, vi phạm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, góp phần khơi thông nguồn lực, bảo đảm thị trường tài chính, tiền tệ hoạt động an toàn, minh bạch, ổn định, bền vững.

b) Khẩn trương hoàn thiện phương án đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp có vốn nhà nước, bảo đảm hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí theo đúng nhiệm vụ được giao tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương, chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Công điện số 52/CĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2026.

c) Chủ động phản ánh vướng mắc, tích cực đề xuất các cơ chế, chính sách trong quá trình xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động ngân hàng, thị trường vốn.

4.4. Đối với các kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Về tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, hệ thống thông tin về nhà ở, thị trường bất động sản: Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan (i) phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội tiếp tục hoàn thiện dự án Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản để trình Quốc hội cho ý kiến vào Kỳ họp tháng 8 năm 2026 và thông qua vào Kỳ họp tháng 10 năm 2026; (ii) chủ trì, phối hợp với

các Bộ, cơ quan, địa phương tập trung hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản theo hướng đầy đủ, đồng bộ, liên thông, cập nhật kịp thời; nâng cao chất lượng theo dõi, phân tích, dự báo cung - cầu, giá cả và diễn biến thị trường, phục vụ quản lý, điều hành, hoạch định chính sách.

b) Về kiến nghị đối với công tác phòng, chống rửa tiền: Các Bộ, cơ quan tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng thời hạn để chuẩn bị tốt cho đợt đánh giá đa phương lần 3 vào năm 2028 của Nhóm Châu Á/Thái Bình Dương về Chống rửa tiền (APG) đối với Việt Nam.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Hồng;
- Ban Chính sách, chiến lược TW;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hiệp hội ngân hàng Việt Nam;
- Các TCTD (NHNN sao gửi);
- VPCP: BTCN, các PCN;
- Các Vụ, Cục: TH, CDS, QHQT, CN, NN, PL, V.I;
- Lưu: VT, KTTH (2).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



*** Mai Thị Thu Vân**